ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG CHU VĂN AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:2084 /QĐ-UBND	*Phường Chu Văn An, ngày 07 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán thu - chi ngân sách phường Chu Văn An 9 tháng đầu năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CHU VĂN AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1628/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 của UBND phường Chu Văn An về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế phường Chu Văn An,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thu - chi ngân sách phường Chu Văn An 9 tháng đầu năm 2026 *(theo các biểu đính kèm).*

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng phòng Kinh tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Cổng thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG CHU VĂN AN TỈNH PHÚ THỌ

Nguyễn Văn Thưởng

ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG CHU VĂN AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

THUYẾT MINH BÁO CÁO CÔNG KHAI
Tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách phường Chu Văn An 9 tháng đầu năm 2026

(Kèm theo Quyết định số 2084/QĐ-UBND ngày 07 /10/2026 của UBND phường)

1. Thu ngân sách nhà nước

Thu ngân sách phường *(không bao gồm thu chuyển giao ngân sách, thu chuyển nguồn, thu kết dư ngân sách)* thực hiện 9 tháng đầu năm 2026 là 105 tỷ 229 triệu đồng, đạt 99,7% dự toán giao, cụ thể:

- Thu tiền sử dụng đất thực hiện là: 12 tỷ 572 triệu đồng, đạt 419,1% dự toán giao;

- Thu khác ngân sách thực hiện là: 1 tỷ 245 triệu đồng, đạt 532,1% dự toán giao;

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh thực hiện là: 66 tỷ 225 triệu đồng, đạt 98,3% dự toán giao;

- Thu từ tiền thuê đất, thuê mặt nước thực hiện là: 4 tỷ 873 triệu đồng, đạt 93,4% dự toán giao;

- Lệ phí trước bạ thực hiện là: 14 tỷ 976 đồng, đạt 68,3% dự toán giao;

- Thu từ phí, lệ phí thực hiện là: 395 triệu đồng, đạt 16,3% dự toán giao;

- Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thực hiện là: 4 tỷ 433 triệu đồng, đạt 94,9% dự toán giao;

- Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản thực hiện là: 510 triệu đồng, đạt 81% dự toán giao.

2. Chi ngân sách nhà nước

Chi ngân sách phường thực hiện 9 tháng đầu năm là 259 tỷ 311 triệu đồng, đạt 80,8% dự toán giao. Trong đó:

2.1. Chi đầu tư

Chi đầu tư thực hiện là 43 tỷ 605 triệu đồng, đạt 95,4% kế hoạch giao.

2.2. Chi thường xuyên

Chi thường xuyên thực hiện 9 tháng đầu năm là 215 tỷ 706 triệu đồng, đạt 80% dự toán năm, cụ thể:

- Chi sự nghiệp giáo dục thực hiện: 127 tỷ 246 triệu đồng, đạt 88,4% dự toán năm;

- Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện: 153 triệu đồng, đạt 39,2% dự toán năm;

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình thực hiện: 4 tỷ 084 triệu đồng, đạt 71% dự toán năm;

- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin thực hiện: 1 tỷ 410 triệu đồng, đạt 54,7% dự toán năm;

- Chi sự nghiệp phát thanh thực hiện: 201 triệu đồng, đạt 40,2% dự toán năm;

- Chi sự nghiệp thể dục thể thao thực hiện: 134 triệu đồng, đạt 24,1% dự toán năm;

- Chi sự nghiệp kinh tế thực hiện: 9 tỷ 293 triệu đồng, đạt 35,1% dự toán năm;

- Chi sự nghiệp môi trường thực hiện: 6 tỷ 123 triệu đồng, đạt 45,3% dự toán năm;

- Chi sự nghiệp quốc phòng thực hiện: 3 tỷ 719 triệu đồng, đạt 105,2% dự toán năm;

- Chi sự nghiệp an ninh thực hiện: 2 tỷ 410 triệu đồng, đạt 65,4% dự toán năm;

- Chi quản lý hành chính thực hiện: 30 tỷ 453 triệu đồng, đạt 87,1% dự toán năm.

- Chi bảo đảm xã hội thực hiện: 30 tỷ 480 triệu đồng, đạt 93,7% dự toán năm.

UBND PHƯỜNG CHU VĂN AN **Biểu số 01**

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH PHƯỜNG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM	SO SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	**TỔNG SỐ THU**	**320.852,402**	**350.035**	**109,1**
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	16.654	6.926	41,6
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	88.863	98.303	110,6
3	Thu bổ sung	215.335	219.276	101,8
	- Thu bổ sung cân đối	*172.647*	*129.485*	*75,0*
	- Thu bổ sung có mục tiêu	*42.688,402*	*89.791*	*210,3*
4	Thu chuyển nguồn		25.174	
5	Thu kết dư ngân sách năm trước		356	
II	**TỔNG SỐ CHI**	**320.852,402**	**259.311**	**80,8**
1	Chi đầu tư phát triển	45.688,402	43.605	95,4
2	Chi thường xuyên	269.710	215.706	80,0
3	Dự phòng	5.454		

UBND PHƯỜNG CHU VĂN AN

Biểu số 02

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2026		Thực hiện 9 tháng đầu năm 2026		So sánh thực hiện 9 tháng đầu năm/dự toán	
		Thu NSNN	Thu NSĐP	Thu NSNN	Thu NSĐP	Thu NSNN	Thu NSĐP
A	B	1	2	7=3+5	8=4+6	11=7/1	12=8/2
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	**413.405,402**	**320.852,402**	**461.947**	**350.035**	**111,7**	**109,1**
I	**Thu nội địa**	**198.070**	**105.517**	**217.141**	**105.229**	**109,6**	**99,7**
	Thu nội địa sau trừ tiền sử dụng đất	***183.070***	***102.517***	***182.347***	***92.657***	***99,6***	***90,4***
1	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	125.740	67.397	127.251	66.225	101,2	98,3
	Thuế GTGT	*80.450*	*43.443*	*70.516*	*38.079*	*87,7*	*87,7*
	Thuế TNDN	*23.170*	*12.512*	*38.846*	*20.977*	*167,7*	*167,7*
	Thuế tiêu thụ đặc biệt	*21.190*	*11.442*	*13.276*	*7.169*	*62,7*	*62,7*
	Thuế tài nguyên	*930*		*4.613*	-	*496,0*	
2	Lệ phí trước bạ	35.180	21.930	25.939	14.976	73,7	68,3
3	Phí, lệ phí	2.630	2.430	2.369	395	90,1	16,3
4	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	10	10	-	-	0,0	0,0
5	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.670	4.670	4.433	4.433	94,9	94,9
6	Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	13.040	5.216	17.462	4.873	133,9	93,4
7	Thu tiền sử dụng đất	15.000	3.000	34.794	12.572	232,0	419,1

8	Thu khác ngân sách	1.170	234	4.383	1.245	374,6	532,1
9	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích	630	630	510	510	81,0	81,0
II	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**215.335,402**	**215.335,402**	**219.276**	**219.276**	**101,8**	**101,8**
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	172.647,000	172.647,000	129.485	129.485	75,0	75,0
2	Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên	42.688,402	42.688,402	89.791	89.791	210,3	210,3
III	**Thu chuyển nguồn**			**25.174**	**25.174**		
IV	**Thu kết dư**			**356**	**356**		

UBND PHƯỜNG CHU VĂN AN **Biểu số 03**

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2026	So sánh thực hiện 9 tháng/dự toán
A	B	1	3	5=3/1
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG	**320.852,402**	**259.311**	**80,8**
A	**CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG THEO LĨNH VỰC**	**320.852,402**	**259.311**	**80,8**
I	**Chi đầu tư phát triển**	**45.688,402**	**43.605**	**95,4**
II	**Chi thường xuyên**	**269.710**	**215.706**	**80,0**
	Trong đó: Tiết kiệm 10% chi thường xuyên	*6.641*		-
1	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	143.876	127.246	88,4
2	Chi khoa học và công nghệ	390	153	39,2
3	Chi y tế, dân số và gia đình	5.750	4.084	71,0
4	Chi văn hóa thông tin	2.578	1.410	54,7
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	500	201	40,2
6	Chi thể dục thể thao	555	134	24,1
7	Chi bảo vệ môi trường	13.527	6.123	45,3
8	Chi sự nghiệp kinh tế	26.482	9.293	35,1
9	Chi quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội	7.219	6.129	84,9
	- Chi quốc phòng	3.534	3.719	105,2
	- Chi an ninh và trật tự ATXH	3.685	2.410	65,4
10	Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể, HĐND	34.967	30.453	87,1
11	Chi bảo đảm xã hội	32.524	30.480	93,7
12	Chi thường xuyên khác	1.342		-
III	**Dự phòng ngân sách**	**5.454**		
IV	**Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương**			
B	**Chi viện trợ**			
C	**Chi từ nguồn bổ sung mục tiêu**			